Bản tin CFO Việt Nam

CFO VIETNAM
Connecting Knowledge - Creating Shareholder Value

Tháng 05/2020

TRONG SỐ NÀY

BẢN TIN 05/2020

1. Bản tin thuế
2. Kinh nghiệm pháp lý
3. Tin tài chính
4. Góc quản trị
5. Tin hoạt động

Bản tin thuế

CFOVIETNAM
Connecting Knowledge - Creating Shareholder Value

Bản tin thuế tháng 5/2020 của CFO Việt Nam cập nhật những điểm chính sau đây:

• Hướng dẫn về kê khai, nộp thuế GTGT đối với hoạt động cung cấp dịch vụ thư tín dụng

Kể từ ngày 1/1/2011, khi Luật các Tổ chức Tín dụng số 47/2010/QH12 có hiệu lực thi hành thì Thư Tín dụng (L/C) là hình thức cung ứng dịch vụ thanh toán, do vậy sẽ không thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT theo quy định.

Tổng Cục thuế đề nghị Cục thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương rà soát, hướng dẫn các Tổ chức Tín dụng trên địa bàn quản lý có phát sinh hoạt động cung cấp dịch vụ Thư Tín dụng (L/C) thì thực hiện kê khai, nộp thuế GTGT theo đúng quy định.

Hướng dẫn tại Công văn số 1606/TCT-DNL của Tổng cục Thuế ngày 22/4/2020.

• Hướng dẫn về hoàn thuế GTGT đối với dự án đầu tư bị chậm tiến độ

Trường hợp Công ty có dự án đầu tư mới bị chậm tiến độ so với nội dung trên Giấy phép đầu tư thì Công ty có trách nhiệm đề xuất bằng văn bản với cơ quan đăng ký đầu tư để điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án đầu tư theo quy định.

Cơ quan thuế thực hiện hoàn thuế GTGT đối với dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về thuế và phù hợp với quy định của pháp luật về đầu tư.

Hướng dẫn tại Công văn số 1393/TCT-KK của Tổng cục Thuế ngày 1/4/2020.

• Hướng dẫn về kê khai thuế GTGT đối với việc góp vốn bằng tài sản và chuyển lại chi phí chuẩn bị đầu tư ban đầu

- Trường hợp Công ty Nước sạch Hà Nội thực hiện góp vốn bằng tài sản để thành lập công ty Nước mặt Sông Hồng thì không thuộc trường hợp không phải kê khai tính nộp thuế GTGT theo Khoản 7 Điều 5 Thông tư số 219/2013/TT-BTC. Công ty phải có biên bản góp vốn sản xuất kinh doanh, hợp đồng liên doanh liên kết, biên bản định giá tài sản, hồ sơ nguồn gốc tài sản.

- Trường hợp Công ty Nước sạch Hà Nội chuyển lại chi phí chuẩn bị đầu tư Dự án xây dựng Nhà máy Nước mặt Sông Hồng ban đầu mà Công ty đã thực hiện cho Chủ đầu tư Dự án là công ty Nước mặt Sông Hồng thì Công ty Nước sạch Hà Nội thực hiện lập hóa đơn và kê khai nộp thuế GTGT 10%.

Hướng dẫn tại Công văn số 24999/CT-TTHT của Cục thuế Hà Nội ngày 20/4/2020.

- **Hướng dẫn về thuế GTGT đối với phụ phí phải trả cho các hãng tàu**

Trường hợp Công ty có sử dụng dịch vụ vận chuyển hàng hóa bằng đường biển của các hãng tàu trong và ngoài nước và có phát sinh phụ phí giảm thải lưu huỳnh (phụ phí) phải nộp cho các hãng tàu thì:

- Trường hợp Công ty sử dụng dịch vụ của các hãng tàu nước ngoài:

+ Nếu khoản phụ phí này được xác định là khoản phụ thu theo giá dịch vụ vận chuyển bằng đường biển của hãng tàu nước ngoài thì thuộc đối tượng không phải kê khai tính nộp thuế GTGT.

+ Nếu khoản phụ phí này được xác định là khoản phụ thu khác ngoài giá dịch vụ vận chuyển bằng đường biển mà hãng tàu nước ngoài được hưởng từ dịch vụ thực hiện ngoài Việt Nam thì không thuộc đối tượng nộp thuế nhà thầu, trường hợp được hưởng từ dịch vụ thực hiện tại Việt Nam thì thuộc đối tượng nộp thuế nhà thầu (5% GTGT, 5% TNDN).

- Trường hợp Công ty sử dụng dịch vụ của các hãng tàu Việt Nam:

+ Nếu khoản phụ phí này được xác định là khoản phụ thu theo giá dịch vụ vận chuyển thì áp dụng thuế suất GTGT 0% đối với hợp đồng vận tải quốc tế theo Khoản 2c Điều 9 Thông tư số 219/2013/TT-BTC.

+ Nếu khoản phụ phí này được xác định là khoản phụ thu ngoài giá dịch vụ vận chuyển, dịch vụ được thực hiện tại Việt Nam thì áp dụng thuế suất GTGT 10%.

Hướng dẫn tại Công văn số 25222/CT-TTHT của Cục thuế Hà Nội ngày 20/4/2020.

- **Hướng dẫn kê khai nộp thuế GTGT đối với hoạt động cho Doanh nghiệp chế xuất thuê nhà xưởng và thuê nhà văn phòng**

Trường hợp Công ty là doanh nghiệp chế xuất (DNCX) thuê nhà xưởng của doanh nghiệp khác để hoạt động sản xuất xuất khẩu thì hoạt động cho thuê xưởng sản xuất được áp dụng thuế GTGT 0% theo Khoản 2 Điều 9 Thông tư số 219/2013/TT-BTC.

Đối với hoạt động cho DNCX thuê nhà, văn phòng thì áp dụng thuế GTGT 10% theo quy định Khoản 2 Điều 1 Thông tư số 130/2016/TT-BTC.

Hướng dẫn tại Công văn số 1844/CT-TTHT của Cục thuế Nam Định ngày 22/4/2020.

- **Hướng dẫn chính sách thuế TNCN đối với giảm trừ gia cảnh**

Trường hợp người lao động làm việc tại Công ty có anh trai bị khuyết tật, chưa được cấp thẻ căn cước công dân và chưa có mã số thuế người phụ thuộc (MST NPT) thì trong thời gian chưa được cấp MST NPT, người nộp thuế vẫn được tạm tính giảm trừ gia cảnh cho NPT theo thực tế nếu đáp ứng Khoản 1 Điều 9 Thông tư số 111/2013/TT-BTC.

Hướng dẫn tại Công văn số 3444/CT-TTHT của Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh ngày 6/4/2020.

- **Hướng dẫn thuế TNCN đối với các chương trình khuyến mại**

Trường hợp Công ty tổ chức chương trình khuyến mại đã được sự chấp thuận của cơ quan quản lý Nhà nước:

- Nếu chương trình tổ chức tặng quà khuyến mại cho khách hàng dựa trên doanh số mua hàng, mà cá nhân nhận được quà là "Vàng 9999" thuộc tài sản không phải đăng ký quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng, thì cá nhân có quà tặng không thuộc đối tượng chịu thuế TNCN từ quà tặng.

- Nếu Công ty tổ chức chương trình khuyến mại tặng phiếu cào trúng thưởng mang tính may rủi. Cá nhân nếu trúng thưởng sẽ phải chịu thuế TNCN từ trúng thưởng theo quy định tại Khoản 6 Điều 2 Thông tư số 111/2013/TT-BTC.

Việc xác định thu nhập tính thuế theo Điểm b Khoản 1 Điều 25 Thông tư số 111/2013/TT-BTC.

Hướng dẫn tại Công văn số 5565/CT-TTHT của Cục thuế Bình Dương ngày 18/3/2020.

- **Hướng dẫn thuế TNCN đối với thu nhập từ tiền lương trong trường hợp người lao động đi làm vào ngày nghỉ phép**

Trường hợp người sử dụng lao động đã quy định lịch nghỉ hàng năm theo quy định tại Khoản 2 Điều 111 Bộ luật Lao động, nhưng vì một lý do nào đó người sử dụng lao động yêu cầu người lao động đi làm vào những ngày nghỉ hàng năm thì thời gian này là thời gian làm thêm giờ.

Trường hợp đơn vị yêu cầu người lao động làm việc vào ngày nghỉ phép hàng năm và thanh toán tiền lương cho những ngày này cho những ngày này theo hình thức làm thêm giờ thì phần thu nhập trả cao hơn so với tiền lương ngày làm việc bình thường là thu nhập miễn thuế TNCN theo hướng dẫn tại Điểm i Khoản 1 Điều 3 Thông tư số 111/2013/TT-BTC.

Hướng dẫn tại Công văn số 1524/TCT-DNNCN của Tổng cục Thuế ngày 17/4/2020.

- **Hướng dẫn thuế TNCN và thuế TNDN đối với khoản khoán chi tiền điện thoại cho người lao động**

Tiền điện thoại khoán cho cá nhân phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp được ghi cụ thể trong Hợp đồng Lao động hoặc Quy chế Tài chính của Công ty; được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN thì khoản khoán chi tiến điện thoại cho cá nhân là thu nhập được trừ khi xác định thu nhập chịu thế TNCN. Trường hợp đơn vị chi tiền điện thoại cho người lao động cao hơn mức khoán chi thì phần chi cao hơn mức khoán chi phải tính vào thu nhập chịu thuế TNCN.

Tiền phụ cấp điện thoại hàng tháng Công ty hỗ trợ nhân viên theo cấp bậc, mức hỗ trợ quy định tại Quy chế chi Phúc lợi của Công ty phù hợp với mức chi quy định tài Khoản 2.30 Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC được tính là chi phí được trừ khi tính thuế TNDN, nhưng là khoản thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân của người lao động.

Hướng dẫn tại Công văn số 1132/CT-TTHT của Cục Thuế Bắc Ninh ngày 21/4/2020.

- **Hướng dẫn về ghi nhận vốn góp đối với việc công ty mẹ nước ngoài thanh toán hộ chi phí cho công ty con ở Việt Nam trước khi thành lập**

Trường hợp nhà đầu tư ở nước ngoài mở tài khoản vốn đầu tư tại ngân hàng Shinhanbank - Chi nhánh Bắc Ninh. Trước khi thành lập doanh nghiệp tại Việt Nam, nhà đầu tư sử dụng vốn góp trong tài khoản này để thanh toán hộ cho công ty tại Việt Nam (doanh nghiệp được thành lập để thực hiện dự án) một số khoản tiền trước thành lập như: Tiền thuê nhà xưởng, phí tư vấn thành lập, thì khoản tiền chi hộ, nếu công ty tại Việt Nam hoàn trả vào tài khoản vốn của nhà đầu tư thì được ghi nhận là khoản vốn góp của nhà đầu tư (Khoản 3 Điều 36 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13).

Hướng dẫn tại Công văn số 1121/CT-TTHT của Cục thuế Bắc Ninh ngày 17/4/2020.

- **Hướng dẫn việc sử dụng tỷ giá khi đánh giá lại tài khoản ngoại tệ cuối kỳ đối với giao dịch chuyển tiền nội bộ**

Trường hợp Công ty TNHH Shinheung Vina có phát sinh nghiệp vụ chuyển ngoại tệ (USD) từ ngân hàng A sang ngân hàng B mà không phải là giao dịch mua, bán hàng hóa, dịch vụ hoặc thanh toán bằng đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán thì sử dụng tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Doanh nghiệp mở tài khoản ngoại tệ khi đánh giá lại các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

Hướng dẫn tại Công văn số 2149/CT-TTHT của Cục thuế Hải Dương ngày 28/4/2020.

- **Hướng dẫn thực hiện kê khai nộp thuế đối với hoạt động chuyển nhượng quyền sử dụng cơ sở hạ tầng và tài sản gắn liền trên đất**

Trường hợp Công ty JDI không có chức năng kinh doanh bất động sản, có phát sinh chuyển nhượng quyền sử dụng cơ sở hạn tầng và toàn bộ tài sản gắn liền trên đất cho công ty khác có trụ sở tại Bắc Ninh thì:

1. Về thuế GTGT:

Công ty JDI thực hiện nộp hồ sơ khai thuế GTGT vãng lai cho cơ quan thuế (CQT) Bắc Ninh với thuế suất GTGT 2% chậm nhất ngày thứ 10 kể từ ngày phát sinh nghĩa vụ thuế. Khi khai thuế với CQT Vĩnh Phúc, Công ty JDI phải tổng hợp doanh thu phát sinh và số thuế GTGT đã nộp vãng lai ngoại tỉnh trong hồ sơ khai thuế tại trụ sở chính. Số thuế đã nộp (theo chứng từ nộp tiền thuế) vãng lai ngoại tỉnh được trừ vào số thuế GTGT phải nộp theo tờ khai GTGT tại trụ sở chính.

2. Về thuế TNDN:

Công ty JDI thực hiện kê khai, nộp thuế tại CQT Bắc Ninh đối với hợp đồng chuyển nhượng bất động sản theo từng lần phát sinh chậm nhất là ngày thứ 10, kể từ ngày phát sinh nghĩa vụ thuế với thuế suất TNDN 20%. Kết thúc năm tính thuế khi lập tờ khai quyết toán thuế TNDN tại trụ sở chính, Công ty phải quyết toán riêng thuế TNDN từ chuyển nhượng bất động sản theo Khoản 4 Điều 16 Thông tư số 151/2014/TT-BTC.

Hướng dẫn tại Công văn số 2686/CT-TTHT của Cục thuế Vĩnh Phúc ngày 25/3/2020.

- **Hướng dẫn về tiêu hủy hàng hư hỏng sau khi bán cho khách hàng và hàng hủy do thay đổi cơ cấu sản xuất kinh doanh**

Trường hợp Công ty nhập khẩu hàng nguyên chiếc để bán tại thị trường nội địa, linh kiện để sản xuất thành phẩm, đã nộp các khoản thuế ở khâu nhập khẩu. Tuy nhiên, Công ty phải tiến hành tiêu hủy một số mặt hàng do khách hàng phát hiện hàng hư hỏng và một số mặt hàng do Công ty thay đổi kế hoạch sản xuất kinh doanh (SXKD).

- Về thuế GTGT:

+ Phần hàng tiêu hủy do bị hư hỏng không được bồi thường được khấu trừ thuế GTGT đầu vào nếu có đầy đủ hồ sơ tài liệu chứng minh tổn thất không được bồi thường.

+ Phần hàng tiêu hủy do thay đổi SXKD không được khấu trừ thuế GTGT đầu vào do đây không thuộc trường hợp tổn thất không được bồi thường.

- Về thuế TNDN:

Cả 2 trường hợp tiêu hủy trên đều không được tính chi phí được trừ thuế TNDN do không phải là trường hợp tổn thất khách quan.

Hướng dẫn tại Công văn số 780/CT-TTHT của Cục thuế Hải Phòng ngày 6/4/2020.

- **Hướng dẫn ghi nhận chi phí kiểm toán năm tài chính trước đó mà việc thực hiện dịch vụ diễn ra vào năm sau**

Đối với các khoản chi phí trích trước là các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo. Trường hợp chi phí kiểm toán BCTC 2019 mà thời gian thực hiện diễn ra vào năm 2020 thì Công ty ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của năm 2020.

Hướng dẫn tại Công văn số 2173/CT-TTHT của Cục thuế Hải Dương ngày 29/4/2020.

- **Hướng dẫn về kê khai thuế GTGT và tính chi phí được trừ đối với hóa đơn xây dựng đầu vào nhận được mà thời điểm xuất hóa đơn sau thời điểm nghiệm thu công trình**

Trường hợp Công ty đã thực hiện nghiệm thu quyết toán khối lượng hoàn thành và nhận bàn giao công trình năm 2019 nhưng khách hàng lập hóa đơn cho Công ty vào năm 2020 là không đúng quy định.

Đối với hóa đơn do khách hàng lập hóa đơn không đúng thời điểm cho Công ty (bên mua) nếu hóa đơn nêu trên đáp ứng các điều kiện quy định về khấu trừ tại Điều 15 Thông tư số 219/2013/TT-BTC và Khoản 2 Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC thì Công ty được kê khai khấu trừ thuế GTGT đầu vào và được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.

Hướng dẫn tại Công văn số 2087/CT-TTHT của Cục thuế Hải Dương ngày 27/4/2020.

- **Hướng dẫn về chi phí khấu hao TSCĐ tạm dừng hoạt động do đại dịch Covid-19 không được tính là chi phí hợp lệ**

Trường hợp một dây chuyền sản xuất thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH Cọc ống Kiến Hoa - Đất Việt phải tạm thời dừng do ảnh hưởng của dịch Covid - 19 thì khoản chi phí khấu hao tài sản cố định trong thời gian tạm dừng không được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế. Công ty thực hiện điều chỉnh tăng tổng lợi nhuận trước thuế TNDN trên tờ khai quyết toán thuế TNDN trước khi cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền công bố quyết định thanh tra, kiểm tra thuế tại trụ sở người nộp thuế.

Hướng dẫn tại Công văn số 2204/CT-TTHT của Cục thuế Hải Dương ngày 29/4/2020.

- **Hướng dẫn về thanh toán qua ngân hàng khác tài khoản trên hợp đồng**

Trường hợp Công ty bán hàng xuất khẩu cho khách hàng nước ngoài, khi thanh toán, giấy báo có của ngân hàng thể hiện số tài khoản và tên ngân hàng mà khách hàng thanh toán không giống với số tài khoản và tên ngân hàng trên hợp đồng xuất khẩu, nếu chứng từ thanh toán này thể hiện được việc chuyển tiền từ tài khoản của khách hàng (Bên mua) sang tài khoản của Công ty (Bên bán) theo các hình thức thanh toán phù hợp quy định thì đây được coi là chứng từ thanh toán qua ngân hàng.

Hướng dẫn tại Công văn số 324/CT-TTHT của Cục thuế Đồng Nai ngày 13/2/2020.

- **Hướng dẫn chi phí không được trừ đối với việc xây dựng các hạng mục phúc lợi của Công ty**

Trường hợp Công ty phát sinh các khoản chi xây dựng sân bóng, vườn hoa trong khuôn viên Công ty để phục vụ công nhân thư giãn giải lao thì khoản chi này thuộc khoản chi không được trừ khi tính thuế TNDN

Hướng dẫn tại Công văn số 2365/CT-TTHT của Cục thuế Bắc Giang ngày 5/5/2020.

Chuyên mục tài trợ bởi EY Vietnam

TAX UPDATE

Kinh nghiệm Pháp lý

Covid-19 có được xem là sự kiện bất khả kháng khi thực hiện Hợp đồng thuê hay không?

Các quy định cần biết và giải pháp xử lý

Hiện nay, rất nhiều Bên cho thuê văn phòng trong các tòa nhà đang đối mặt với một vấn đề khá nhức đầu về Hợp đồng thuê. Cụ thể, Bên thuê cho rằng dịch viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của virut Corona gây ra ("**Covid-19**") là một sự kiện bất khả kháng và dịch đã khiến hoạt động kinh doanh của họ bị ảnh hưởng nặng nề. Do vậy, họ đề nghị Bên cho thuê tạm dừng hợp đồng thuê, giảm giá thuê hay đơn phương chấm dứt Hợp đồng thuê. Nhiều trường hợp đã biến thành tranh chấp và nếu không biết giải quyết ổn thỏa thì sẽ trở thành vụ kiện tại Tòa án. Dưới đây chúng tôi sẽ phân tích các quy định hiện hành điều chỉnh vấn đề này và đưa ra các giải pháp để Bên thuê và Bên cho thuê tham khảo khi cần xử lý.

Covid-19 có phải là tình huống bất khả kháng hay không?

Theo Quyết định số 447/QĐ-TTg ngày 1/4/2020, tiếp tục công bố Covid-19 là *dịch bệnh quy mô toàn quốc, thuộc bệnh truyền nhiễm nhóm A, có nguy cơ ở mức độ đại dịch toàn cầu.* Tại Điều 12.2 Nghị định 05 ngày 12/1/2015 *quy định "dịch bệnh" là một trong các lý do bất khả kháng* để cho phép người sử dụng lao động, nếu đáp ứng các điều kiện khác, có thể được đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động. Tuy nhiên, việc Nghị định 05 quy định Covid-19, một loại dịch bệnh, thuộc về trường hợp bất khả kháng, chỉ có phạm vi áp dụng cho các vấn đề lao động, mà không phải áp dụng cho tất cả các lĩnh vực khác.

Như vậy, để kết luận Covid-19 có phải là tình huống bất khả kháng khi thực hiện Hợp đồng thuê hay không thì cần quay về Điều 156.1 Bộ luận Dân sự ("**BLDS**"). Theo đó, điều luật này quy định một sự kiện được xem là bất khả kháng nếu nó phải đáp ứng ba (03) điều kiện, cụ thể là (i) sự kiện đó xảy ra một cách khách quan; (ii) bên bị tác động không thể lường trước được; và (iii) bên bị tác động đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép mà vẫn không thể khắc phục được ("**Điều kiện cho SKBKK**").

Cách tiếp cận khi xử lý vấn đề

Một cách khách quan, Covid-19 không hẳn là sự kiện bất khả kháng trong mọi trường hợp đối với các Bên thuê. Khi sự việc xảy ra, *đầu tiên các bên cần xem lại quy định về bất khả kháng trong Hợp đồng thuê để biết được quyền của hai bên đã được thỏa thuận như thế nào khi sự kiện bất khả kháng xảy ra.* Theo một Hợp đồng thuê của một khách hàng mà DIMAC đang hỗ trợ giải quyết thì bất khả kháng đã được quy định như sau:

*"Trong trường hợp việc thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào theo Hợp Đồng này của một Bên bị cản trở do hỏa hoạn, nổ, sập Mặt Bằng Thuê và/hoặc Cao ốc, do đình công, phong tỏa, tranh chấp lao động, thương vong, tai nạn, **bệnh dịch**, lụt lội, thiếu lao động, không có điện, chiến tranh, cách mạng, bạo động dân sự, địch họa, phong tỏa hay cấm vận, thông cáo, quy định, yêu cầu hay đòi hỏi của cơ quan Chính phủ hoặc các nguyên nhân khác nằm ngoài khả năng kiểm soát của một bên thì **bên bị ảnh hưởng, khi có thông báo kịp thời cho bên kia, sẽ được miễn trừ thực hiện nghĩa vụ đó trong phạm vi bị ảnh hưởng bởi hoàn cảnh nói trên**".* Theo điều khoản này thì hai bên đã thống nhất rằng *"bệnh dịch" là trường hợp bất khả kháng* nếu *"nằm ngoài khả năng kiểm soát của một bên"* và bên bị ảnh hưởng *"chỉ cần thông báo kịp thời cho bên kia thì sẽ được miễn trừ việc thực hiện nghĩa vụ trong phạm vi bị ảnh hưởng.."*

Dựa trên thực tế rằng Điều 156.1 BLDS đã quy định nguyên tắc cụ thể để xác định sự kiện bất khả kháng, theo đó không cấp "quyền" hay cho phép các bên mở rộng hay thu hẹp các tiêu chí nhằm định nghĩa lại tình huống xảy ra có phải là sự kiện bất khả kháng hay không. Do vậy, ngay cả khi các bên có thỏa thuận dịch bệnh [Covid-19] là sự kiện bất khả kháng thì để *Bên thuê được quyền áp dụng các quyền của mình theo điều khoản bất khả kháng trong Hợp đồng thuê thì Bên thuê cũng phải chứng minh việc Covid-19 tác động lên hoạt động doanh nghiệp của họ và cách họ áp dụng các biện pháp chống lại sự tác động của Covid-19 đã thỏa mãn Điều kiện cho SKBKK*. Cụ thể, ngoài việc Covid-19 rõ ràng là một sự kiện khách quan và ở một chừng mực hợp lý nào đó, đều rất khó để Bên thuê lường trước được sự tác động của Covid-19 thì hai bên cần làm rõ là *Bên thuê đã nỗ lực áp dụng mọi biện pháp cần thiết trong khả năng cho phép để khắc phục các thiệt hại gây ra cho hoạt động của doanh nghiệp mình hay chưa.* Nếu Bên thuê không hoặc nỗ lực rất ít để thực hiện các biện pháp khắc phục, hoặc ngược lại, Bên thuê vẫn kinh doanh tốt trong thời kỳ Covid-19 do mặt hàng hoặc lĩnh vực Bên thuê đang kinh doanh là khẩu trang, nước rửa tay, các thiết bị y tế, kinh doanh online thì không thể viện dẫn Covid-19 là sự kiện bất khả kháng.

Như vậy, khi Bên cho thuê nhận được một số yêu cầu từ Bên thuê, hai Bên đầu tiên cần bình tĩnh ngồi lại để trao đổi thẳng thắn nhằm giúp hai bên có thêm được các thông tin cần thiết. Bên cho thuê qua đó sẽ hiểu được tình trạng khó khăn thực sự của Bên thuê, sự tác động của Covid-19 trong mối liên hệ nhân quả với sự khó khăn của doanh nghiệp Bên thuê và quan trọng nhất là biết được giải pháp Bên thuê đề nghị và khả năng thuê dài hạn của họ.

Ngược lại, Bên thuê cũng cần giải thích và thuyết phục cùng các bằng chứng rõ ràng cho việc doanh nghiệp mình đã bị tác động nghiêm trọng bởi Covid-19 và cũng lắng nghe giải pháp của Bên cho thuê với sự chia sẻ. Khi hai bên đã hiểu vấn đề của phía bên kia và Bên thuê cũng hiểu được vị thế pháp lý của mình từ việc *"Khi bị Covid-19 tác động, Bên thuê đã làm hết sức, sử dụng mọi cách để giải quyết vấn đề, khắc phục thiệt hại hay chưa"* thì thông thường, một giải pháp trung hòa sẽ hình thành. Khi đó, hai Bên có thể thống nhất theo cách *Bên cho thuê giảm một số phần trăm (%) tiền thuê cho Bên thuê trong một khoảng thời gian phù hợp, kể từ thời điểm phát sinh dịch Covid-19 đến khi được công bố là hết dịch hoặc hoạt động của Bên thuê đã quay lại nhìn chung là bình thường.* Tiếp cận được theo cách như vậy sẽ giúp hai Bên tiếp tục hoạt động kinh doanh, thể hiện tính chịu trách nhiệm, chia sẻ và giúp đỡ lẫn nhau vượt qua khó khăn thời kỳ Covid-19.

Như vậy, việc kết luận Covid-19 có phải là sự kiện bất khả kháng đối với Bên thuê hay không sẽ phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố nhưng *vẫn luôn cần phải xem Bên thuê có thỏa mãn được Điều kiện cho SKBKK một cách hợp lý hay không.* Tuy nhiên, trừ khi Bên thuê đưa ra yêu cầu thực sự vô lý hoặc Bên cho thuê kiên quyết từ chối hỗ trợ Bên thuê thì *cách tiếp cận dung hòa, dựa trên yếu tố thông hiểu và chia sẻ lẫn nhau, sẽ là giải pháp tốt nhất cho các bên.* Khi đó, Bên thuê tiếp tục có văn phòng sử dụng, trong khi Bên cho thuê vẫn có doanh thu, mặc dù có thể ít hơn một chút, nhưng cũng hiệu quả hơn việc phải đi tìm khách thuê mới trong khi Covid-19 vẫn diễn biến phức tạp, mà không phải tốn thời gian và công sức để giải quyết vụ tranh chấp với Bên thuê tại Tòa án, nếu có.

Phạm Quốc Tuấn – *Luật sư Trưởng*

Công ty Luật TNHH DIMAC(1)

(1) Doanh nghiệp có thể xem thêm tại www.dimac-law.com hoặc email cho chúng tôi theo clientcare@dimac-law.com.

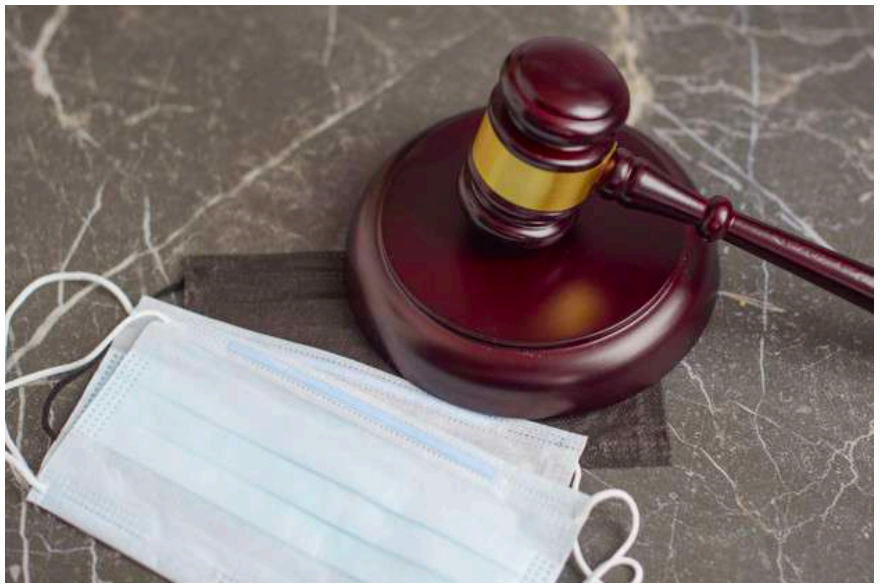

Tin Tài chính

Cách tạo ra dòng tiền trong khủng hoảng dịch bệnh

Quản trị tài chính và tìm giải pháp tạo ra dòng tiền sẽ giúp doanh nghiệp sống sót trong khủng hoảng.

Trong thời gian qua, những dự đoán về thời gian các doanh nghiệp có khả năng trụ được trong mùa dịch Covid-19 liên tục được đưa ra, có doanh nghiệp trên sáu tháng, một năm nhưng cũng có những doanh nghiệp dưới ba tháng.

Theo ông Dương Hải, Phó chủ tịch Câu lạc bộ giám đốc tài chính Việt Nam (VCFO), những dự đoán về khả năng sống sót của doanh nghiệp thường dựa vào thước đo dòng tiền, như nhận định của nhiều chuyên gia khác, tiền mặt là vua trong thời khủng hoảng.

Ông Hải cho rằng, doanh nghiệp nào có thể dừng lại trước "cám dỗ" mỗi khi đứng trước một quyết định đầu tư để giữ tiền trong tài khoản với đồng tiền sinh lời khiêm tốn ở thời gian trước dịch thì lại có thể phát huy trong thời gian dịch bệnh và suy thoái này. Có tiền mới tồn tại, mở rộng đầu tư, tiến hành sáp nhập doanh nghiệp khác trong thời điểm này.

Theo một khảo sát mới đây của Hiệp hội Kế toán và công chứng Anh (ACCA) trên hơn 10.000 chuyên gia tài chính toàn cầu, các tổ chức dù ở quy mô lớn hay nhỏ, ở khu vực công hay tư, đều quan ngại về tác động của dịch Covid-19 đối với người lao động, năng suất và dòng tiền. Những tác động nặng nề nhất là khó khăn của dòng tiền ảnh hưởng trực tiếp đến sự sống còn của doanh nghiệp.

Trong điều kiện nhiều nước công bố các gói hỗ trợ của Chính phủ, hầu hết những người tham gia khảo sát đều trả lời còn quá sớm để khẳng định tính hiệu quả của các gói hỗ trợ này.

Đáng chú ý, gần một nửa trong số gần 300 chuyên gia tài chính ở Việt Nam được khảo sát cho biết gặp khó khăn về dòng tiền, 71% doanh nghiệp có thể đưa ra dự báo tài chính tương lai trong điều kiện diễn biến dịch bệnh khó lường.

Theo ACCA, thách thức cũng lồng ghép với cơ hội kinh doanh. Về thách thức, tất nhiều doanh nghiệp trên thế giới cho biết không đáp ứng được thời hạn báo cáo và chịu áp lực hoàn thành dịch vụ khách hàng trong thời gian cao điểm do vấn đề di chuyển của nhân viên tương ứng; rủi to kiểm toán gia tăng liên quan đến định giá tài sản, tính đầy đủ của nợ phải trả và các vấn đề liên quan.

Tuy nhiên, ông Sharath Martin, chuyên gia tư vấn về chính sách của ACCA tại hội thảo trực tuyến với chủ đề "Tác động của Covid-19 và giải pháp: Thay đổi cuộc chơi của doanh nghiệp Việt Nam" cho biết, khối doanh nghiệp dịch vụ kiểm toán và tư vấn có cơ hội lớn, đặc biệt những doanh nghiệp đã đầu tư vào dịch vụ chuyển đổi số.

Bên cạnh đó, ACCA, VCFO cùng các tổ chức đối tác đưa ra quy tắc "3 chữ A" để quản lý khủng hoảng gồm Act (hành động) để phản ứng lại một cách bền vững và tập trung vào nhân viên và các bên liên quan; Analyse (phân tích) các nguồn thông tin khác nhau để bảo vệ tổ chức mình; Anticipate (dự tính) các tác động đối với hoạt động sản xuất kinh doanh và xu hướng trong tương lai.

Theo ông Phan Vũ Hoàng, Phó tổng giám đốc Deloitte Việt Nam, các doanh nghiệp nên có riêng cho mình một cuốn cẩm nang (thường xuyên được điều chỉnh một cách hợp lý) để sẵn sàng phương án cho các tình huống có thể xảy ra dựa trên việc linh hoạt và coi trọng công tác dự báo.

Tuy nhiên, Phó chủ tịch VCFO lưu ý, các dự báo liên quan đến ảnh hưởng của Covid-19 chỉ mang tính chất tham khảo, mọi quyết định, kế hoạch cần dựa vào khả năng và thực trạng của từng doanh nghiệp thay vì đặt cược vào các nguồn thông tin bên ngoài. Đặc biệt, vấn đề thiếu tiền của doanh nghiệp cần được giải quyết dựa trên tổng thể của nhiều biện pháp nhỏ cộng lại.

Ông Dương Hải, Phó chủ tịch Câu lạc bộ giám đốc tài chính Việt Nam (VCFO)

Trước những tác động mang tính ngắn và trung hạn đến hoạt động của doanh nghiệp, giải pháp được các doanh nghiệp thực hiện là cho nhân viên làm việc linh hoạt (có thể làm ở nhà), điều chỉnh chế độ đãi ngộ và mô hình làm việc, thiết lập chuỗi cung ứng tại các khu vực ít chịu ảnh hưởng bởi dịch, đàm phán nợ vay với các ngân hàng và bên cho vay, và thực hiện chiến lược cắt giảm chi phí hoạt động.

Ông Dương Hải cho biết, nhiều doanh nghiệp thành viên của VCFO còn thực hiện thành công việc linh hoạt chuyển đổi từ chi phí cố định sang chi phí biến đổi để tối ưu hoạt động trong mùa dịch.

Một số gợi ý giải pháp được các chuyên gia đưa ra chủ yếu xoay quanh vấn đề dòng tiền. Trong đó, ông Hải lưu ý, tiền đến từ người chứ không đến từ máy móc, thiết bị. Do đó, các doanh nghiệp có thể thực hiện việc thương thảo với các nhà cung cấp, thoả thuận với khách hàng trả tiền sớm. Ngay như câu chuyện nghe có vẻ hơi "hoang đường" như thuyết phục khách hàng trả tiền trước cho các sản phẩm sẽ nhận trong tương lai cũng có thể thực hiện.

Khi dòng tiền bị hạn chế, ông Hải cho rằng, cổ đông và chủ sở hữu doanh nghiệp cần phải đưa tiền mới vào (nếu có), không nhất thiết phải tăng vốn cổ phần/vốn chủ sở hữu nhưng có thể theo hình thức tiền vay có lãi, để giúp doanh nghiệp vượt qua khó khăn trước mắt.

Hay đơn giản như việc bán bớt các tài sản không cần thiết cho hoạt động kinh doanh cốt lõi của công ty cũng nên được cân nhắc để có tiền cho kinh doanh ngắn hạn, đặc biệt là "mấy chiếc xe Lexus hay Mercedes mà nhiều lãnh đạo hay đi" như lời ông Hải nói.

Đặc biệt, không chỉ trong tình huống như hiện nay mà hầu như bất kể lúc nào doanh nghiệp cũng cần giữ một bản cân đối kế toán mạnh. Từng nắm giữ vị trí giám đốc tài chính trong những tập đoàn tài chính ngân hàng lớn, trong đó có Citibank và J.P.Morgan Chase Việt Nam, ông Hải cho biết, J.P.Morgan Chase trong suốt mấy chục năm luôn duy trì bản cân đối kế toán mạnh như "pháo đài", tỷ lệ vốn chủ sở hữu/tổng tài sản của tập đoàn này vượt hẳn so với đa số tập đoàn tài chính ngân hàng của Mỹ. Cũng vì vậy nên trong khủng hoảng ít bị ảnh hưởng hơn so với các tập đoàn khác, thậm chí được ông Hải mô tả là "nổi lên làm ngôi sao trong thời khủng hoảng".

Trong khi đó, các ngân hàng khác với cách làm trái ngược là duy trì tỷ lệ vốn chủ sở hữu thấp, nghĩa là đòn bẩy tài chính cao, khiến tỷ lệ lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) cao hơn khi bình thường, song khó khăn tăng lên vượt trội vào thời điểm khủng hoảng xảy ra. Ông Hải cho rằng, điều này cũng cho thấy vai trò chiến lược của các giám đốc tài chính trong việc đề xuất cơ cấu vốn cho doanh nghiệp để chủ doanh nghiệp đưa ra các quyết định. Quyết định về cơ cấu vốn luôn là quyết định mang tính chiến lược cho mọi doanh nghiệp và không có ngoại lệ.

"Nếu chỉ nghĩ đến đồng tiền ở góc độ sinh lời thì người giám đốc tài chính đã mất đi sự chuyên nghiệp trong việc cân bằng giữa tính thanh khoản và tính sinh lời", ông Hải nói.

Phó chủ tịch VCFO cũng nhấn mạnh, các doanh nghiệp cần cố gắng để làm sao sống sót, sống khoẻ, sống thọ nhưng đồng thời phải sống có tâm. Như ông Sharath Martin đã nhận định, nhân viên, khách hàng và đối tác sẽ nhớ mãi cách ứng xử của doanh nghiệp trong thời điểm này.

"Đây là thời điểm giúp được gì ai thì giúp chứ không phải thời điểm để triệt hạ hay chặt chém đối thủ cạnh tranh. Buôn có bạn bạn có phường, hãy cùng giúp nhau để tồn tại, vượt qua khủng hoảng rồi tiếp tục cạnh tranh công bằng, lành mạnh", ông Hải nói.

@TheLEADER

VCFO 'hiến kế' cho Chính phủ hỗ trợ doanh nghiệp vượt qua đại dịch Covid-19

Câu lạc bộ Giám đốc tài chính Việt Nam (VFCO) thuộc Hội Các nhà quản trị doanh nghiệp Việt Nam (VACD) vừa gửi tới Chính phủ đề xuất các giải pháp giúp doanh nghiệp vượt qua khó khăn do tác động của đại dịch Covid-19.

Cụ thể, về chính sách thuế, VCFO đề xuất cho phép giảm thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) tối thiểu 50% đối với những ngành nghề bị ảnh hưởng nhiều. Đồng thời, cho phép gia hạn nộp thuế TNDN cho cả quý 3, 4 của năm 2020 và quý 1,2 của năm 2021 như đã quy định cho quý 1,2 năm 2020 trong nghị định 41/2020 của Chính phủ.

Theo VCFO, đại dịch dự kiến sẽ có ảnh hưởng nhiều đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong năm 2020 và 6 tháng đầu năm 2021, doanh nghiệp nhiều khả năng lỗ trong giai đoạn này. Do đó, ngoài **chính sách chuyển lỗ** đang áp dụng hiện nay, Chính phủ cân nhắc cho phép doanh nghiệp được lựa chọn áp dụng:

Chính sách chuyển lỗ ngược về các năm trước, theo đó lỗ ròng trong năm của doanh nghiệp (ví dụ 2020, 2021) sẽ được cấn trừ vào thu nhập tính thuế của các năm trước đó. Như vậy, doanh nghiệp sẽ được hoàn số thuế nộp thừa năm trước đó.

Hiện một số nước trên thế giới gần đây đã áp dụng riêng trong gói các giải pháp ứng phó đại dịch như Singapore (3 năm), Séc (2 năm), Na Uy (2 năm), Ba Lan (1 năm), Mỹ (5 năm).

So với chính sách chuyển lỗ hiện có, việc áp dụng chính sách này sẽ có tác dụng hỗ trợ ngay và kịp thời khắc phục tình trạnBên cạnh đó, Chính phủ có thể và/hoặc cho phép kéo dài thời gian chuyển lỗ hơn 5 năm tiếp theo đối với các khoản lỗ phát sinh trong thời gian ảnh hưởng bởi đại dịch. Hiện nay Trung Quốc cho phép kéo dài thời gian chuyển lỗ này từ 5 – 8 năm.

Câu lạc bộ Giám đốc tài chính Việt Nam cũng kiến nghị sửa đổi bổ sung Nghị định 20 năm 2017 về quản lý thuế đối với có giao dịch liên kết. Nghị định sửa đổi dự kiến sẽ áp dụng cho việc quyết toán thuế TNDN năm 2019 nhưng đến nay vẫn chưa được ban hành.

Đối với **thuế giá trị gia tăng** (GTGT), để hỗ trợ dòng tiền cho doanh nghiệp trong bối cảnh không thu được doanh thu đồng thời lại không được hoàn thuế, VCFO đề nghị cơ chế cho phép những doanh nghiệp xuất khẩu có thời hạn thanh toán theo hợp đồng rơi vào giai đoạn bị ảnh hưởng bởi đại dịch sẽ không phải thỏa mãn điều kiện phải có chứng từ thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ thì mới được hoàn thuế GTGT đầu vào cho hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu.

Trên thực tế, chính sách này không mới khi trong khủng hoảng kinh tế năm 2008, Chính phủ đã có Nghị định 30 cho phép tạm hoàn 90% số thuế GTGT đầu vào đối với hàng hóa thực xuất khẩu trong trường hợp doanh nghiệp chưa có chứng từ thanh toán qua ngân hàng và hoàn tiếp 10% khi có chứng từ thanh toán.g thiếu nguồn tiền của doanh nghiệp.

Đối với **thuế thu nhập cá nhân** (TNCN), VCFO đề nghị cho miễn hoặc giảm thuế TNCN phải nộp cho cả năm 2020 hoặc tối thiểu là giai đoạn 6 tháng cuối năm 2020 đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công, thu nhập từ kinh doanh, từ đầu tư vốn, chuyển nhượng vốn, chứng khoán, thương mại,…

Không tính vào thu nhập chịu thuế TNCN đối với các khoản trợ cấp, hỗ trợ mà người lao động có hoàn cảnh khó khăn, bị ngưng việc, tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, không có thu nhập nhận được từ Chính phủ cũng như người sử dụng lao động. Ngoài ra, cho phép tính trừ thuế TNCN các khoản đóng góp của cá nhân nhằm ủng hộ dịch Covid-19.

VCFO dẫn chứng, trong quá khứ, trước những tác động mạnh mẽ của các cuộc suy thoái tới nền kinh tế và cuộc sống người dân, Chính phủ đã đưa ra các quyết định sáng suốt kịp thời liên quan đến thuế TNCN nhằm hỗ trợ người lao động, kích cầu nền kinh tế.

Chẳng hạn, năm 2008, Quốc hội đã nhất trí **miễn toàn bộ thuế** TNCN từ tháng 1/2009 đến tháng 6/2009 đã giãn cho các đối tượng, đồng thời tiếp tục miễn thuế TNCN từ 1/7/2009 đến hết năm 2009 đối với thu nhập từ đầu tư vốn, chuyển nhượng vốn, từ bản quyền, nhượng quyền thương mại.

Năm 2012, khi sản xuất gặp nhiều khó khăn, Quốc hội cũng đã nhất trí miễn thuế TNCN từ 1/7/2012 đến hết ngày 31/12/2012 đối với cá nhân có thu nhập tính thuế từ tiền lương và từ kinh doanh đến mức phải chịu thuế thu nhập cá nhân ở bậc 1 của biểu thuế lũy tiến từng phần.

Với hoạt động kê khai, quyết toán sắc thuế nói chung, VCFO đề xuất cho phép các doanh nghiệp thuộc diện miễn, giảm, giãn nộp thuế được tự động thực hiện các ưu đãi và đồng thời thông báo đến Cơ quan thuế. Cơ quan thuế sẽ tiến hành kiểm tra/hậu kiểm, doanh nghiệp nào sai sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật. Tránh tình trạng xin – cho, xem xét thẩm định kéo dài.

Ngoài ra, cho phép các nhóm công ty/tập đoàn được lựa chọn quyết toán thuế chung của cả tập đoàn hoặc quyết toán thuế riêng từng đơn vị hạch toán độc lập theo đăng ký với cơ quan thuế.

Về chính sách tiền tệ, các chương trình **hỗ trợ lãi suất** là một trong những giải pháp kích thích kinh tế tối ưu với chi phí thấp, phù hợp với điều kiện của Việt Nam, có tác động tích cực giúp nhiều doanh nghiệp và hộ sản xuất kinh doanh giảm chi phí vay vốn, giảm giá thành sản phẩm, duy trì và mở rộng sản xuất kinh doanh, tạo việc làm, góp phần đảm bảo an sinh xã hội, ngăn chặn suy giảm kinh tế.

Năm 2009, Chính phủ đã thực hiện gõi hỗ trợ lãi suất cho vay ngắn hạn, hỗ trợ 4% cho các khoản vay vốn lưu động của các doanh nghiệp không phân biệt thành phần kinh tế với thời gian hỗ trợ khong quá 8 tháng và trước ngày 31/12/2009.

Tiếp đó, ngày 4/4/2009, Chính phủ còn ban hành Quyết định 443 hỗ trợ lãi suất với mức 4% cho các khoản vay vốn trung và dài hạn để đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh với thời hạn hỗ trợ không quá 24 tháng và trước 31/12/2011 bao gồm 9 ngành, lĩnh vực thuộc nông nghiệp và công nghiệp.

Khi gói hỗ trợ trên hết hiệu lực vào cuối năm 2009, Chính phủ tiếp tục ban hành Quyết định số 2072 quy định việc thực hiện gói hỗ trợ lãi suất 2% đối với các khoản vay trung và dài hạn để thực hiện đầu tư mới phát triển sản xuất và kinh doanh. Thời gian hỗ trợ lãi suất tối đa là 24 tháng, kể từ khi giải ngân khoản vay trong năm 2010.

Do vậy, theo VCFO, **nên cho phép gói hỗ trợ lãi suất tương tự như đợt khủng hoảng tài chính 2008 – 2009** với các khoản vay trung, dài hạn, với mức hỗ trợ lãi suất tiền vay ít nhất là 4%/năm, tính trên số tiền vay và thời hạn cho vay thực tế, thời hạn hỗ trợ lãi suất tối đa là 24 tháng kể tư khi giải ngân khoản vay từ tháng 3/2020 trở đi.

Thêm vào đó, Chính phủ nên xem xét có chính sách cho vay lãi suất thấp 0% đối với khoản vay của doanh nghiệp để trả lương cho người lao động và đóng BHXH, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp. Đồng thời có chính sách tăng cường giải ngân từ Ngân hàng Phát triển Việt Nam (VDB) và Ngân hàng chính sách xã hội và các ngân hàng thương mại khác tại Việt Nam về cho vay lãi suất thấp đối với doanh nghiệp.

Đối với lĩnh vực hải quan, VCFO đề xuất hạn chế hoặc không tiến hành kiểm tra sau thông quan trong giai đoạn bị ảnh hưởng bởi dịch để doanh nghiệp có thể tập trung thời gian và nguồn lực khôi phục, ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh.

Không áp dụng phạt hành chính trong trường hợp người khai hải quan, người nộp thuế tự phát hiện sai sót trong việc khai hải quan và tự điều chỉnh tờ khai nhưng chậm hơn 60 ngày kể từ ngày thông quan.

Điều chỉnh thuế suất nhập khẩu từ 30 – 50% đối với nhóm hàng nhập khẩu của ngành sản xuất bị ảnh hưởng bởi đại dịch như sản xuất sản phẩm điện tử, dệt may, sản xuất trang phục, ô tô và xe có động cơ,… Chính phủ cũng đã từng cho phép giảm thuế suất nhập khẩu một số loại nguyên liệu đầu vào của sản xuất trong khủng hoảng 2008.

Ngoài ra, VCFO còn đề xuất nhiều chính sách hỗ trợ khác như tiếp tục đơn giản hóa thủ tục hành chính để thu hút mạnh mẽ đầu tư nước ngoài; nới room cho nhà đầu tư ngoại hay các chính sách cho phép giãn/hoãn thời hạn nộp các loại bảo hiểm cho tất cả các doanh nghiệp nhỏ và vừa và cho người lao động ít nhất đến cuối năm 2020.

@TheLEADER

Góc Quản trị

Hậu đại dịch Covid-19 cần những nhà lãnh đạo 'kiên tâm'

Để tăng thêm niềm tin cho mọi người với tâm lý bất ổn trong và sau khủng hoảng, cần có những nhà lãnh đạo thực sự kiên tâm để vượt qua những thách thức tưởng chừng không thể vượt qua, đồng thời đưa doanh nghiệp vươn mình trỗi dậy sau đại dịch.

Trong báo cáo "Tinh hoa của nhà lãnh đạo kiên tâm", Deloitte nhận định, đại dịch Covid-19 đã viết lại toàn bộ quy tắc về việc tiến hành những thay đổi cực nhanh và đột ngột của các tổ chức trong thời hiện đại.

Những người đang lãnh đạo một tổ chức hoặc một đơn vị, dù đó là một tập đoàn, tổ chức phi chính phủ, hay chỉ là một gia đình, đều đang trong tình trạng không chỉ đơn giản là "chữa chiếc phi cơ khi đang bay trong không trung", mà thậm chí là đang phải chế tạo và sản xuất ra chiếc phi cơ đó trong lúc nó đang bay.

Trong bối cảnh đó, ông Phan Vũ Hoàng, Phó Tổng giám đốc Công ty Tư vấn và kiểm toán Deloitte Việt Nam cho rằng, cần có những nhà lãnh đạo thực sự kiên tâm, những người vừa kiên cường vừa tận tâm, những người có thể đương đầu và vượt qua những bất ổn ở mức thảm họa như hiện nay.

Ông Phan Vũ Hoàng, Phó Tổng Giám đốc Công ty Tư vấn và kiểm toán Deloitte Việt Nam

THÁCH THỨC LỊCH SỬ

Ấn phẩm "Tinh hoa lãnh đạo kiên tâm" của Deloitte có trích dẫn câu nói của cựu Ngoại trưởng Mỹ Henry Kissinger rằng "những thách thức lịch sử đối với các nhà lãnh đạo là quản lý khủng hoảng đồng thời tiếp tục xây dựng tương lai". Theo ông, lãnh đạo các doanh nghiệp Việt Nam hiện nay (khoảng trên 95% là doanh nghiệp vừa và nhỏ), với năng lực quản trị hiện có của mình, liệu có vượt qua được thách thức này? Và để làm được, điều đầu tiên và quan trọng nhất người lãnh đạo cần làm/thay đổi là gì?

Ông Phan Vũ Hoàng: Cuộc khủng hoảng do những ảnh hưởng của dịch Covid-19 gây ra mang tính lịch sử và được xem là hiếm gặp trong cuộc đời của nhiều người. Nó có khả năng làm đứt gãy chuỗi cung ứng của doanh nghiệp cũng như nhu cầu mua sắm của người tiêu dùng. Cuộc khủng hoảng này còn làm gián đoạn nghiêm trọng lưu chuyển vốn cũng như nguồn vốn, dẫn tới việc nhiều doanh nghiệp bị đẩy vào trạng thái đột ngột không có doanh thu, không có nguồn cung ứng để hoạt động kinh doanh và cũng không có tiền mặt để trang trải chi phí.

Đa phần doanh nghiệp vừa và nhỏ của Việt Nam hiện nay lựa chọn hướng đi "tay không bắt giặc" và "lấy ngắn nuôi dài", hoạt động với vốn mỏng, thậm chí là rất mỏng và phải cố gắng quay vòng vốn lưu động thật nhanh để tăng trưởng doanh thu nhanh nhất có thể. Phải tập trung nhiều vào hoạt động kinh doanh khiến nhiều lãnh đạo doanh nghiệp không có thời gian để tâm đến việc chuẩn bị hoặc lên phương án đối phó với rủi ro và tình huống khủng hoảng.

Đứng trước một "thách thức lịch sử" như Covid-19, các lãnh đạo doanh nghiệp hầu như không có kinh nghiệm để xử lý một cuộc khủng hoảng toàn diện, dẫn đến việc lúng túng, bị động và thậm chí hoảng loạn. Có thể vượt qua được thách thức hay không, phụ thuộc rất nhiều vào mức độ "kiên tâm" (resilient) của nhà lãnh đạo, cũng như mức độ "kiên cường" (resilience) mà lãnh đạo có thể xây dựng cho tổ chức của mình.

Các nhà lãnh đạo cần phát huy tối đa những tố chất "kiên tâm" trong nghệ thuật điều hành, tăng cường tối đa mức độ kiên cường cho đội ngũ và doanh nghiệp, qua đó nắm bắt cơ hội lớn nhất để quản lý cuộc khủng hoảng đồng thời xây dựng tương lai, đưa doanh nghiệp vươn mình trỗi dậy sau khủng hoảng.

Đâu là những tố chất của một nhà lãnh đạo kiên tâm trong bối cảnh hiện nay, thưa ông?

Ông Phan Vũ Hoàng: Bất kể trong giai đoạn đối phó hay phục hồi, nhà lãnh đạo kiên tâm cần phát huy năm tố chất để chèo lái được doanh nghiệp của mình.

Một là, lãnh đạo bằng cả trái tim và khối óc, chân thành thấu hiểu và đồng cảm với những khó khăn của nhân viên, khách hàng, nhà cung cấp và các bên liên quan, đồng thời hành động quyết liệt để đảm bảo sự sinh tồn của doanh nghiệp.

Hai là, tập hợp tối đa các nguồn lực để ổn định tình hình, bảo toàn lực lượng, đảm bảo thanh khoản và khả năng vận hành liên tục.

Ba là, ra những quyết định quyết đoán và kịp thời, thậm chí có thể là táo bạo nhưng hiệu quả.

Bốn là, đưa ra những thông điệp minh bạch và nhất quán, ngắn gọn nhưng thường xuyên, thực tế nhưng lạc quan, truyền cảm hứng và đi vào lòng người, tới nhân viên, khách hàng, nhà cung cấp, nhà đầu tư...

Năm là, luôn giữ vững tầm nhìn, không bị cuốn vào việc xử lý khủng hoảng mà quên đi việc "tìm cơ trong nguy", tìm cơ hội để có thể đầu tư và phát triển doanh nghiệp trong dài hạn, trong khi đối thủ cạnh tranh đang loay hoay kiệt lực để sinh tồn trong ngắn hạn.

Trong thời gian qua, từ góc độ kinh doanh, chúng ta đã nói về việc các doanh nghiệp Việt tìm cơ trong nguy. Vậy nhìn từ góc độ quản trị, nhà lãnh đạo có thể nắm bắt được những cơ hội nào để phát triển và thay đổi?

Ông Phan Vũ Hoàng: Việc nắm bắt cơ hội trong khó khăn không phải là việc dễ thực hiện, đặc biệt trong bối cảnh khủng hoảng toàn diện, khi mối quan tâm thường trực nhất là cách thức để sinh tồn chứ chưa nói đến chuyện tìm kiếm cơ hội. Tuy nhiên, theo tôi, đây chính là thời điểm nhà lãnh đạo có thể nắm bắt cơ hội để thực hiện những thay đổi "tinh gọn" trong tổ chức, việc mà trước đây có thể mất hàng năm thì trong bối cảnh này có thể chỉ mất một vài tháng.

Ví dụ, dự án chuyển đổi số cho doanh nghiệp đã được bàn luận sôi nổi trong vài năm qua, khi lãnh đạo các doanh nghiệp, tổ chức nói về việc tận dụng thời cơ của Cách mạng công nghệ 4.0, cũng như tương lai của tự động hóa và trí tuệ nhân tạo. Tuy nhiên, thực tế quá trình chuyển đổi số trong các doanh nghiệp Việt Nam diễn ra còn chậm, do nhiều yếu tố khách quan và chủ quan.

Khủng hoảng Covid-19 đã tạo ra một cú huých thực sự buộc các doanh nghiệp, lãnh đạo, người lao động phải đẩy nhanh việc chuyển đổi công nghệ số để sinh tồn và phát triển, nếu không muốn ngồi yên chờ đại dịch đi qua hay chết lâm sàng trong mùa dịch.

Tôi đặc biệt khâm phục tầm nhìn mà Bộ trưởng Bộ Thông tin và truyền thông Nguyễn Mạnh Hùng đã nhiều lần chia sẻ: nhiễu loạn gần như sẽ là một trạng thái bình thường mới, để tăng sức đề kháng, dẻo dai, sáng tạo, thích ứng nhanh, phục hồi nhanh thì công nghệ số chính là lời giải. Công nghệ số thực sự giúp để làm giảm bớt sự phụ thuộc của con người vào môi trường bên ngoài.

Vì vậy, khủng hoảng Covid-19 chính là cơ hội cho các doanh nghiệp công nghệ số nói riêng và cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam nói chung có thể ứng dụng chuyển đổi số sâu rộng hơn trong hoạt động kinh doanh, sẵn sàng chuẩn bị để bước từ trạng thái sống trong "ngày hôm nay" sang trạng thái chuẩn bị cho tương lai, cho "ngày mai".

Làm thế nào để các nhà lãnh đạo kiên tâm thay đổi tư duy cho đội ngũ của họ chuyển tư duy và trạng thái từ sống trong "ngày hôm nay" sang "ngày mai", khi bước vào giai đoạn phục hồi sau khủng hoảng, thưa ông, trong khi rất nhiều người làm quản trị đánh giá người lao động Việt có tính chủ động chưa cao?

Ông Phan Vũ Hoàng: Sự chủ động là một yếu tố quan trọng tạo góp phần nên năng suất lao động cao của người lao động. Câu chuyên năng suất lao động của nhiều doanh nghiệp (và các tổ chức) chưa thực sự cao vẫn đang là bài toán khó giải. Theo tôi, nguyên nhân đến từ cả hai phía khi người lao động chưa có thói quen chủ động và lãnh đạo chưa thực sự tìm đúng cách để thúc đẩy thay đổi tư duy cho đội ngũ của mình.

Cuộc khủng hoảng đã buộc mọi người phải thay đổi thói quen như tương tác trực tuyến và hạn chế tiếp xúc vật lý. Theo đó, doanh nghiệp và các bên liên quan, phải tìm cách thích ứng, như đẩy mạnh hạ tầng số, tạo điều kiện cho nhân viên làm việc từ xa, tạo điều kiện cho khách hàng có thể giao dịch trực tuyến…

Kể cả khi khủng hoảng qua đi, nhà lãnh đạo kiên tâm cần tiếp tục duy trì những trải nghiệm và thay đổi "số hóa" một cách liên tục đến khi nhân viên, khách hàng và các bên liên quan khác thích ứng được khiến tiến trình này trở thành một xu thế tất yếu , từ đó dẫn đến thay đổi mạnh mẽ trong tư duy. Khi tư duy, hành vi và thói quen thay đổi thì tự nhiên tính chủ động cũng sẽ thay đổi theo.

Ngoài ra, để đội ngũ của mình có tư duy về "ngày mai", đầu tiên nhà lãnh đạo cũng phải đặt mục tiêu cho "ngày mai". Phải hình dung được đích đến trong 1 năm – 3 năm – 5 năm tới, doanh nghiệp sẽ hoạt động và phát triển tới vị trí nào trên thị trường. Từ đó, lãnh đạo phải lên những kịch bản và mô hình để có thể đạt được mục tiêu đề ra, và dần chuyển trọng tâm quản trị của mình từ việc quản lý để tồn tại trong khủng hoảng sang quản trị quá trình chuyển đổi đến "ngày mai".

Cuối cùng, các nhà lãnh đạo cần thường xuyên truyền đạt – truyền thông – truyền cảm hứng cho đội ngũ của mình, để cùng nhau hiện thực hóa mục tiêu "ngày mai".

5 CHỮ T ĐỂ HỒI PHỤC NHANH

Như Deloitte đã khẳng định trong báo cáo, điều duy nhất có thể chắc chắn là...chẳng có gì chắc chắn hết. Theo ông, trong bối cảnh mọi thứ đang trở nên đầy biến động với tốc độ thay đổi nhanh chóng, làm thế nào để doanh nghiệp vừa thích ứng được với những thay đổi thường xuyên, vừa giữ vững được những giá trị của mình qua thời gian, qua nhiều lần thay đổi (thay đổi nhưng không thay đổi)?

Ông Phan Vũ Hoàng: Đại dịch Covid-19 đã gây ra một tình trạng trong đó tất cả những gì mà chúng ta từng nghĩ là khó có thể đúng thì giờ lại trở thành đúng, và ngược lại.

Ví dụ, việc đeo khẩu trang ở phương Tây trước đại dịch chỉ dành cho người ốm nay đã trở thành thói quen; việc các trung tâm thương mại vắng tanh không một bóng người trong những ngày cuối tuần tưởng chỉ xảy ra trong các bộ phim kinh dị thì đã trở nên hiển nhiên; hoặc việc công ty phải tổ chức cho toàn bộ nhân viên làm việc từ xa tưởng như chỉ có trong những kịch bản giả tưởng thì nay đã trở thành sự thật.

Khi mọi thứ đều đang biến động và thay đổi, bản thân doanh nghiệp và nhà lãnh đạo doanh nghiệp cần phải luôn chuẩn bị tâm thế để chấp nhận rằng sau Covid-19 môi trường kinh doanh sẽ không bao giờ còn như cũ, đồng thời phải luôn thích nghi với thay đổi cũng như luôn thay đổi để thích nghi.

Tuy nhiên, để có thể vừa thay đổi vừa thích nghi trong khi vẫn giữ vững được giá trị của mình, doanh nghiệp luôn phải trả lời được câu hỏi "mục tiêu tồn tại của doanh nghiệp là gì?". Tất cả những quyết định hay hành động, dù để thay đổi hay thích nghi, đều phải dựa trên "mục tiêu tồn tại" đó. Như tại Deloitte, sứ mệnh của chúng tôi là "giúp cho khách hàng và nhân tài của chúng tôi luôn vượt trội". Điều đó có nghĩa là tất cả những quyết định dù trong bất kỳ hoàn cảnh nào, công ty cũng sẽ luôn giữ vững ưu tiên đảm bảo sứ mệnh nói trên.

Luôn hành động với tâm thế thích nghi thay đổi trong khối óc, và sứ mệnh trong trái tim, doanh nghiệp sẽ luôn tự tin "thay đổi mà không đổi thay", cho dù ở trong môi trường hậu Covid-19 với ngày càng nhiều ẩn số chưa được biết tới.

Lòng tin được đánh giá là chất xúc tác cho quá trình phục hồi. Theo ông, câu chuyện "lòng tin" của người lao động và các bên liên quan với lãnh đạo doanh nghiệp ở Việt Nam, sau bốn tháng dịch Covid-19, đã diễn ra như thế nào? Liệu có đủ cho quá trình phục hồi hay không? Và bằng cách nào để tăng thêm niềm tin cho những người lao động đang có nhiều bất ổn về tâm lý do khủng hoảng?

Ông Phan Vũ Hoàng: Theo tôi, niềm tin của người lao động với lãnh đạo doanh nghiệp sau thời gian xử lý dịch Covid-19 vừa qua sẽ phản ánh rõ nét mức độ "kiên tâm" trong nghệ thuật xử lý khủng hoảng của người lãnh đạo. Trong thời bình, bản lĩnh, sự kiên cường và tâm của người lãnh đạo có thể ít có điều kiện thể hiện rõ bằng mấy tháng trong "thời chiến" vừa qua khi cuộc chiến đấu với Covid-19 bắt đầu.

Người lãnh đạo kiên tâm trong khủng hoảng sẽ gây dựng và vun đắp niềm tin lớn lao cho nhân viên và các bên liên quan, thông qua những thông điệp thường xuyên và rõ ràng, nhất quán, với việc xác định chính xác các ưu tiên xử lý để đảm bảo hoạt động kinh doanh liên tục, bảo toàn lực lượng, không cắt giảm mà tạo điều kiện tối đa để nhân viên có thể tiếp tục công việc với hiệu suất cao khi làm việc từ xa, trong khi vẫn tận dụng được cơ hội để hướng tới tương lai, đồng thời có những đóng góp to lớn cho công cuộc chống dịch của cả cộng đồng.

Rất nhiều lãnh đạo doanh nghiệp Việt Nam đã và đang gây dựng, củng cố một cách vượt trội niềm tin đó từ tất cả các bên. Với những hành động nhanh chóng và thuyết phục để duy trì hoạt động kinh doanh cũng như hỗ trợ cộng đồng, họ đã đem đến niềm tin lớn lao cho doanh nghiệp, và qua đó xây dựng vững chắc tín nhiệm cá nhân của lãnh đạo.

Để tăng thêm niềm tin cho mọi người với tâm lý bất ổn trong và sau khủng hoảng, cần có những nhà lãnh đạo thực sự kiên tâm. Cuộc khủng hoảng sẽ giúp bộc lộ rõ những nhà lãnh đạo như thế, những người có tín nhiệm cao, có khả năng dẫn dắt mọi người và mọi người đặt niềm tin tuyệt đối vào họ để vượt qua những thách thức tưởng chừng không thể vượt qua. Đồng thời cuộc khủng hoảng cũng sẽ giúp nâng tầm bản thân nhà lãnh đạo và doanh nghiệp của mình lên một tầm cao mới, mở ra một kỷ nguyên thành công mới.

Khi sự thay đổi đang diễn ra theo ngày chứ không phải theo tháng, quá trình chuyển đổi từ đối phó sang phục hồi hẳn cũng sẽ rất nhanh chóng. Theo ông, yếu tố nào mang tính quyết định để các doanh nghiệp Việt "chạy nước rút thành công" trong những ngày tới đây?

Ông Phan Vũ Hoàng: Theo tôi, để doanh nghiệp Việt Nam có thể "chạy nước rút" thành công trong thời gian hồi phục, cả doanh nghiệp cũng như các nhà lãnh đạo doanh nghiệp cần luôn đảm bảo đầy đủ năm yếu tố then chốt.

TINH: cần hết sức tinh gọn và tinh nhuệ, hiệu quả.

TĨNH và TỈNH: cần cực kỳ bình tĩnh và tỉnh táo, để nhận ra và triệt để nắm bắt cơ hội phục hồi và phát triển.

TÍNH: cần có những tính toán chiến lược với tầm nhìn xa.

TÌNH: cần luôn suy nghĩ, quyết định và hành động bằng tình người trong quan hệ với nhân viên, với khách hàng, với nhà cung cấp và cả xã hội. Cái tình này sẽ vun đắp thêm niềm tin, là nhân tố cốt lõi phía sau bất kỳ thành công nào, nhất là trong giai đoạn hậu khủng hoảng.

Nếu có đầy đủ những "tinh hoa" này, bất kỳ doanh nghiệp nào cũng có thể đạt được thành công một cách nhanh chóng, trong cả giai đoạn phục hồi và hưng thịnh.

Xin cảm ơn ông!

Tin hoạt động

Chuỗi Hội thảo Đồng hành cùng Doanh nghiệp vượt khủng hoảng thời Covid-19

Đại dịch COVID-19 bắt đầu gây ra một cuộc **Đại suy thoái** kinh tế trên phạm vi toàn cầu, đang và sẽ tiếp tục ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp Việt Nam.

Trước tình hình đó, CFO Việt Nam đã quyết định triển khai Chương trình "**CFO Việt Nam cùng góp sức giúp Doanh nghiệp vượt khủng hoảng**". Với đội ngũ Chuyên gia Quản trị Tài chính giàu kinh nghiệm cùng với các đối tác là các công ty chuyên nghiệp trong các lĩnh vực tư vấn Luật – Thuế - Nhân sự và Công nghệ, **CFO Việt Nam** đã và đang nhanh chóng triển khai các hoạt động hỗ trợ Doanh nghiệp như: Phát hành Tài liệu Khuyến nghị cho Doanh nghiệp về các Biện pháp Quản trị Tài chính thời COVID-19, tổ chức chuỗi Hội thảo chuyên môn trực tuyến miễn phí, có các bài viết về Quản trị Tài chính trên Tạp chí TheLEADER, tổ chức các khóa đào tạo chuyên sâu...

Thông qua chuỗi Hội thảo chuyên môn trực tuyến này, **CFO Việt Nam** mong muốn thiết lập kênh chia sẻ rộng rãi kinh nghiệm, ý kiến tư vấn của các chuyên gia nhằm giúp Doanh nghiệp có định hướng đúng cũng như cách xử lý các vấn đề phát sinh một cách nhanh chóng, chuẩn xác để có thể **vượt qua khủng hoảng** do Đại dịch COVID-19 gây ra và tận dụng được các cơ hội để tiếp tục **phát triển bền vững**.

Một số chủ đề đã triển khai:

- 28/04/2020 VCFO phối hợp cùng ACCA và VACPA tổ chức Hội thảo "**Tác động của covid 19 & giải pháp: thay đổi cuộc chơi của doanh nghiệp Việt Nam".**

Tin hoạt động

- Từ ngày 05 – 08/05/2020 phối hợp EY Việt Nam tổ chức Hội thảo "**Các lưu ý quan trọng và phân tích các chính sách hỗ trợ của Chính phủ hiện nay về thuế TNDN, TNCN**" & **"Các lưu ý quan trọng về Chuyển giá và Hải Quan".**

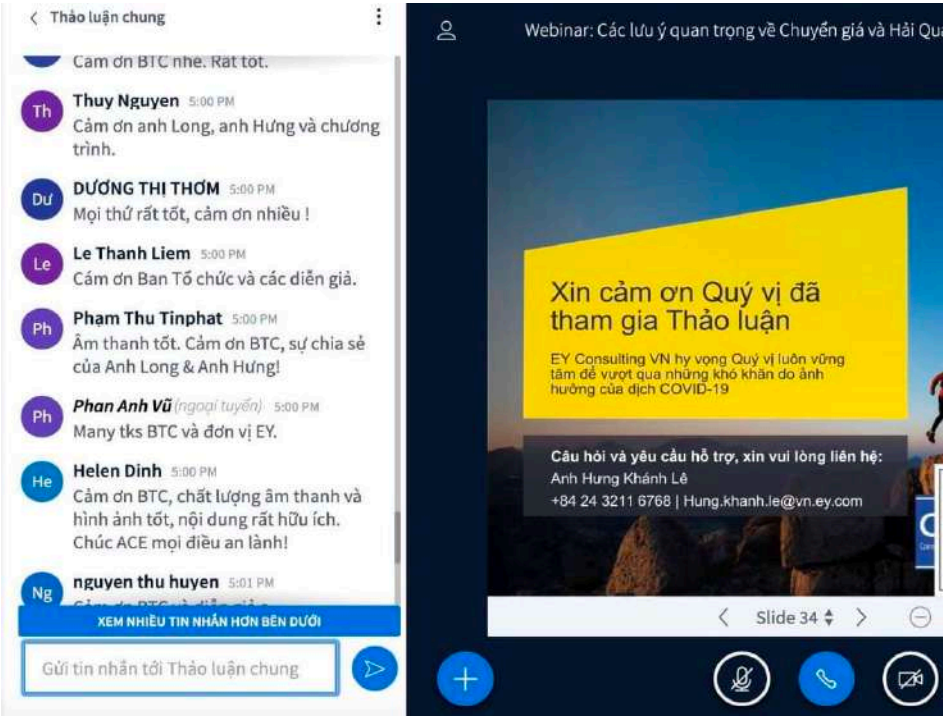

- Từ ngày 12 -15/05/2020 phối hợp BizConsult tổ chức Hội thảo "**Dịch bệnh Covid 19 - Sự kiện bất khả kháng** " & **"Vận dụng các quy định pháp luật về lao động trong bối cảnh dịch bệnh Covid19".**

Các chủ đề sắp được tổ chức:

- Đầu tư vốn thời Covid-19: đẩy mạnh hay co cụm? (20/05)

- Đánh giá Mô hình Kinh doanh và Tái Thiết kế Mô hình Tổ chức phù hợp sau Covid-19 (21/05)

- Quản trị Rủi ro về Thuế thời COVID-19 (22/05)

Để đăng ký tham dự, vui lòng liên hệ **0903 231 829** (Ms Thy).

Thông tin sự kiện

- Xây dựng Hệ thống Kế toán Quản trị cho Doanh nghiệp (23/05)
- Lập Kế hoạch Ngân sách Doanh nghiệp thời Covid 19 (28/05)
- Quản trị Hiệu quả Hoạt động theo BSC & KPI (29/05)

Đối tác đồng hành Bản tin CFO Việt Nam

Ban biên tập

Ông Lê Hải Phong
Bà Hương Vũ
Ông Nguyễn Hữu Thành
Ông Lê Hồng Lĩnh
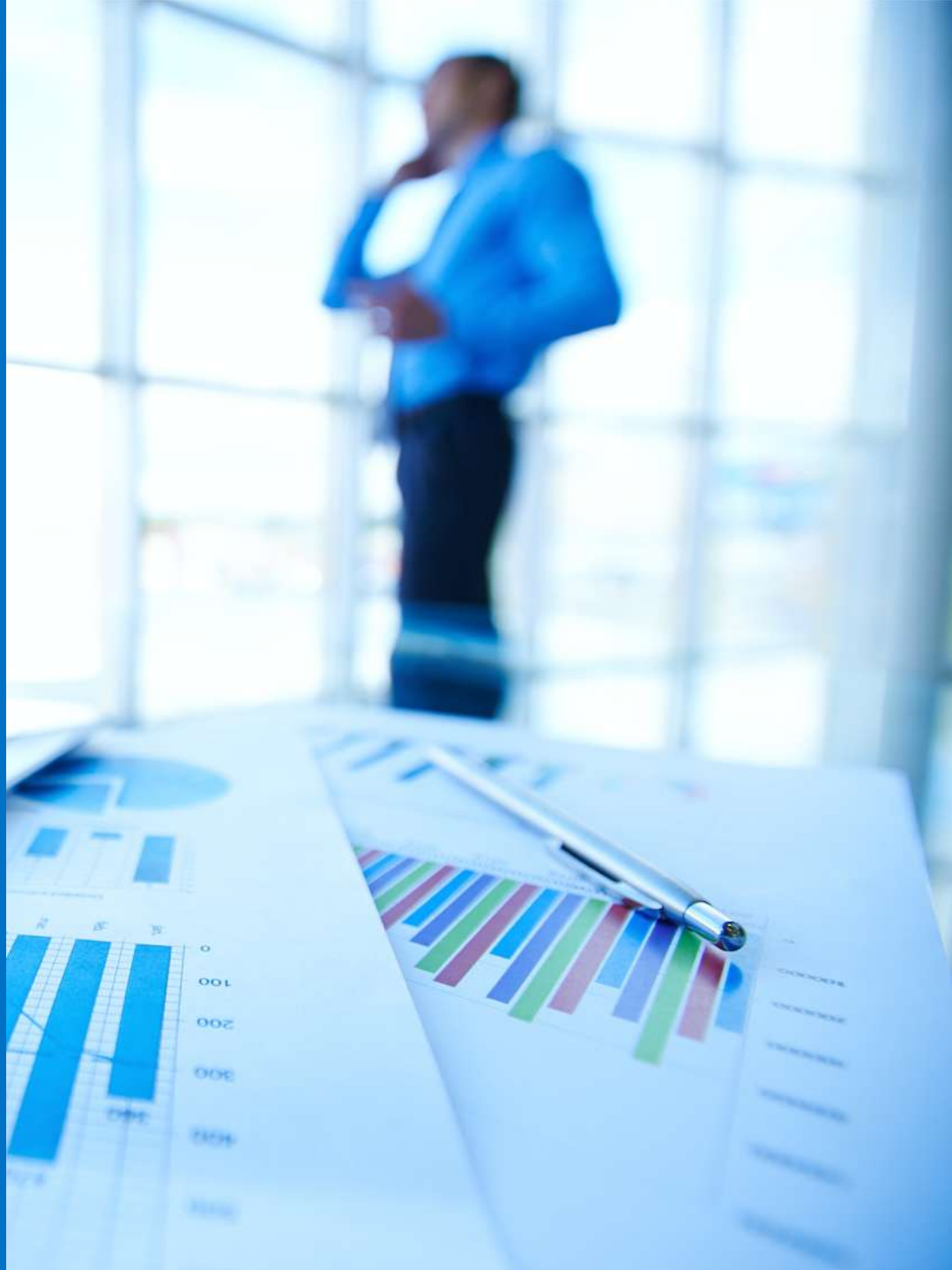
CFO Vietnam
Lầu 4, Tòa nhà Phượng Long
506 Nguyễn Đình Chiểu, P4, Q3. Tp. HCM
T: 028 66 701 666 E: contact@cfo.vn
W: www.CFO.vn